

Số: /BC-SYT

Đắk Nông, ngày

**BÁO CÁO CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT
9 THÁNG; KẾ HOẠCH 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

**PHẦN A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

I. TÌNH HÌNH BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT TRÊN TOÀN TỈNH

1. Diễn biến số ca mắc

Tính đến ngày 18/9/2019 toàn tỉnh ghi nhận 4263 trường hợp mắc Sốt xuất huyết (SXH) tại 70/71 xã, phường thuộc 8/8 huyện, thị xã, đã có 01 trường hợp tử vong do Sốt xuất huyết Dengue type 2, tạm trú tại Tổ 4, Phường Nghĩa Trung- thị xã Gia Nghĩa (Sở đã có Báo cáo 267/BC-SYT ngày 16/9/2019); so với cùng kỳ năm 2018 số mắc tăng gấp 20 lần, số xã có bệnh Sốt xuất huyết tăng 25 xã.

Tỷ lệ mắc Sốt xuất huyết Dengue (SXHD)/100.000 dân của toàn tỉnh là 588,01 (cao gấp 3,9 lần so với chỉ tiêu đề ra <120/100.000 dân). Trong đó, huyện Đắk Glong có tỷ lệ mắc/100.000 dân nặng nề nhất: 900,8 người; Cư Jut: 731,8 người; Gia Nghĩa: 682,7 người; Krông Nô: 634,6 người; Đắk R'Lấp: 533,0 người; Đắk Mil: 459,7 người; Đắk Song: 410,4 người; Tuy Đức: 381,6 người.

2. Phân bố ổ dịch SXH

Trong 9 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh ghi nhận 126 ổ dịch SXHD tại 38 xã thuộc 8/8 huyện, thị xã, tăng 111 ổ dịch và tăng 31 xã có ghi nhận ổ dịch so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó có 53 ổ dịch đang hoạt động, 73 ổ dịch đã kết thúc.

**II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG,
CHỐNG SỐT XUẤT HUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

1.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành 07 văn bản chỉ đạo triển khai về công tác phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 30/01/2019 về Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm tỉnh Đắk Nông năm 2019.

- Công văn số 1957/UBND-KGVX ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống SXHD.

- Công văn số 3288/UBND-KGVX ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh SXHD.
- Công văn số 3681/UBND-KGVX ngày 02/8/2019 về việc tham mưu xử lý đề xuất, kiến nghị về công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD.
- Công văn số 255/BCS-UBND ngày 15/8/2019 của Ban cán sự Đảng gửi Thường trực Tỉnh ủy về việc đề nghị chỉ đạo công tác phòng, chống SXH.
- Công văn 3982/UBND-KGVX ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD.
- Công văn số 4061/UBND-KGVX ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh SXHD.

1.2. Sở Y tế ban hành 14 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai hoạt động phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, cụ thể:

- Kế hoạch số 57/KH-SYT ngày 12/4/2019 về Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh năm 2019.
- Kế hoạch số 85/KH-SYT ngày 25/9/2019 về Kế hoạch hoạt động phòng, chống SXH tỉnh Đắk Nông năm 2019.
- Kế hoạch 141/KH-SYT ngày 06/8/2019 về Kế hoạch hoạt động phòng, chống dịch bệnh tỉnh Đắk Nông 6 tháng cuối năm 2019.
- Quyết định 282/QĐ-SYT ngày 10/5/2019 về việc ban hành Danh sách xã/phường trọng điểm SXHD tỉnh Đắk Nông năm 2019.
- Công văn 125/SYT-KHNV ngày 22/01/2019 về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Sởi và SXHD.
- Công văn số 738/SYT-KHNV ngày 06/5/2019 về việc tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày ASEAN phòng, chống SXHD năm 2019.
- Công văn số 967/SYT-NVYD ngày 06/6/2019 về việc triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh SXHD.
- Công văn 1190/SYT-NVYD ngày 11/7/2019 về việc tăng cường công tác phòng, chống Sốt xuất huyết Dengue.
- Công văn 1325/SYT-NVYD ngày 01/8/2019 về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh SXH.
- Công văn 1381/SYT-NVYD ngày 7/8/2019 về việc đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD.
- Công văn 1386/SYT-NVYD ngày 08/8/2019 về việc góp ý kế hoạch bổ sung thêm kinh phí về phòng, chống dịch SXH.
- Công văn 1387/SYT-KHNV ngày 08/8/2019 gửi UBND tỉnh về việc tham mưu những đề xuất về công tác phòng, chống bệnh SXHD.
- Công văn 1470/SYT-NVYD ngày 20/8/2019 về việc báo cáo tình hình phân bổ, sử dụng kinh phí phòng, chống dịch bệnh năm 2019.
- Công văn 1511/SYT-NVYD ngày 27/8/2019 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp chỉ đạo công tác phòng, chống SXHD.

1.3. Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã:

(1) Huyện Cư Jut:

Ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 28/02/2019 về việc Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm huyện năm 2019; Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 20/3/2019 về việc Triển khai phòng chống sốt xuất huyết trên địa bàn huyện năm 2019; Kế hoạch số 91/KH-UBND, ngày 05/6/2019 về việc Triển khai hoạt động hưởng ứng ASEAN phòng chống sốt xuất huyết; Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 9/8/2019 về việc Triển khai Chiến dịch vệ sinh môi trường - diệt lăng quăng/bọ gậy phòng chống sốt xuất huyết trên địa bàn huyện năm 2019.

(2) Huyện Krông Nô: Ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND, ngày 13/08/2019 về giám sát vệ sinh môi trường phòng, chống dịch bệnh Sốt xuất huyết; Ban hành Kế hoạch số 177/KH-UBND, ngày 13/8/2019 về việc triển khai các hoạt động PC bệnh SXHD những tháng cuối năm 2019; Công văn số 1172/UBND-YT ngày 17/7/2019 về việc tăng cường triển khai các biện pháp PC bệnh SXHD

(3) Huyện Đắk Mil: Ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/1/2019 về phòng chống dịch bệnh ở người; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 05/8/2019 về hành động phòng chống bệnh SXH; 04 công văn về tăng cường các biện pháp về phòng chống bệnh SXH

(4) Huyện Đắk Glong: Ban hành Công văn số 1504/CV-HU, ngày 15/7/2019 của huyện Ủy Đắk Glong về tăng cường vệ sinh môi trường diệt bọ gậy, lăng quăng phòng chống SXHD; Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 6/03/2019 về việc Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm huyện năm 2019; Công văn số 1240/CV-VP, ngày 6/5/2019 của UBND huyện Đắk Glong về tăng cường công tác PC bệnh SXHD; Công văn số 1428/CV-VP, ngày 23/5/2019 của UBND huyện Đắk Glong về tăng cường công tác PC bệnh SXHD; Công văn số 1515/CV-VP, ngày 31/5/2019 của UBND huyện Đắk Glong về tăng cường công tác PC bệnh SXHD.

(5) Huyện Đắk Song: Công văn số 2931/UBND-YT ngày 9/7/2019 về việc tăng cường các biện pháp tích cực PC bệnh SXHD; Công văn số 3508/UBND-YT ngày 13/8/2019 về việc tăng cường triển khai các biện pháp PC bệnh SXHD trong trường học; Công văn số 3498/UBND-YT ngày 13/8/2019 về việc triển khai xử lý ổ dịch Sốt xuất huyết; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 27/5/2019 về triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Asean PC bệnh SXHD.

(6) Huyện Tuy Đức: Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người tại huyện Tuy Đức; KH số 19/KH-UBND ngày 21/01/2019 về kế hoạch hoạt động phòng, chống dịch bệnh năm 2019; KH số 61/KH-UBND ngày 26/3/2019 về Kế hoạch hoạt động phòng, chống Sốt xuất huyết năm 2019; Công văn số 324/UBND-VP ngày 21/3/2019 của về tăng cường các biện pháp phòng, chống SXH; Công văn số 93/CV-BCĐ ngày 31/5/2019 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch về tăng cường các biện pháp phòng, chôn SXH.

(7) Thị xã Gia Nghĩa: Công văn số 756/UBND-YT ngày 10/5/2019, Công văn số 946/UBND-YT ngày 05/6/2019 và Công văn số 1275/UBND-YT ngày 26/7/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống SXHD.

(8) UBND các xã: Ban hành Kế hoạch phòng chống dịch năm 2019; Kế hoạch diệt bọ gậy, loăng quăng trên địa bàn toàn xã; Thành lập đội xung kích diệt bọ gậy loăng quăng tại 805 thôn, bon/71 xã.

2. Công tác chuyên môn, kỹ thuật

2.1. Công tác tập huấn:

- Tổ chức 01 Hội nghị về công tác phòng chống dịch bệnh 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

- Trung tâm KSBT tỉnh Phối hợp với Viện VSDT Tây Nguyên tổ chức 01 lớp tập huấn cho 34 học viên là cán bộ Y tế tuyến tỉnh, huyện về nâng cao kỹ năng giám sát và phòng chống véc tơ truyền bệnh Sốt xuất huyết.

- Phối hợp Bệnh viện đa khoa tỉnh tập huấn phác đồ điều trị SXH mới của Bộ Y tế ban hành (Cho các bác sỹ tuyến tỉnh, huyện và các Phòng khám tư nhân Nội khoa trong toàn tỉnh).

- TTYT huyện Đăk Mil, Đăk Song, Gia Nghĩa, Tuy Đức, Đăk R'Lấp tổ chức tập huấn về giám sát và phòng chống SXH cho 149 cán bộ Y tế tuyến huyện, xã/thị trấn, 306 người là cán bộ UBND xã, Y tế thôn trên địa bàn.

2.2. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện 09 tin, 16 bài viết về phòng, chống Sốt xuất huyết đăng trên website của Ngành. Thực hiện 01 chuyên mục về phòng chống SXHD phát trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Đăk Nông.

- Tổ chức truyền thông sâu rộng đến cộng đồng, cá nhân hiểu biết về dịch bệnh SXHD và các biện pháp phòng chống bằng nhiều hình thức: phát thanh, truyền hình (PTTH); Tờ rơi, Áp phích, truyền thông lưu động. Kết quả tổ chức 210 đợt truyền thông lưu động lồng ghép trong các đợt phun hóa chất xử lý ổ dịch; cấp phát 1.120 quyển cẩm nang phòng chống SXHD tại cộng đồng; 130 lượt phát thanh trên đài phát thanh xã về các biện pháp phòng, chống SXHD tại 67 xã/phường, tuyên truyền trực tiếp cho khoảng 34.633 HGD tại các vùng trọng điểm SXHD, vùng có ổ dịch thông qua hoạt động của mạng lưới cộng tác viên, đội xung kích phòng, chống Sốt xuất huyết. Phát 16.500 tờ rơi và 1.600 áp phích về PC bệnh SXHD.

- Tổ chức 04 lễ phát động “Chiến dịch phòng, chống bệnh SXHD và các bệnh truyền nhiễm” trên địa bàn xã Đăk Wil và xã Nam Dong, huyện Cư Jut do UBND huyện và TTYT huyện Cư Jut chủ trì; tại xã Quảng Sơn - huyện Đăk Glong; phường Nghĩa Thành - Thị xã Gia Nghĩa.

- Lồng ghép các hoạt động truyền thông phòng chống dịch SXHD vào các buổi họp thôn, khối, các buổi sinh hoạt tôn giáo tại cộng đồng.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá nguy cơ

Tuyến tỉnh:

- Tổ chức 01 đợt kiểm tra, đánh giá công tác phòng chống SXHD và tiêm chủng mở rộng tại huyện Đăk Mil và Đăk Song.

- Tổ chức 17 đợt giám sát hỗ trợ tại 8/8 huyện trong công tác điều tra đánh giá chỉ số véc tơ sốt xuất huyết, giám sát hoạt động diệt lăng quăng/bọ gậy và phun hóa chất xử lý ổ dịch.

- Phối hợp Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên triển khai 01 đợt kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống SXHD 6 tháng đầu năm 2019 và 01 đợt điều tra ổ bọ gậy nguồn tại phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Tuyển huyện:

- Triển khai 135 đợt giám sát định kỳ hàng tháng để đánh giá tình hình biến động véc tơ truyền bệnh SXH tại vùng trọng điểm, vùng nguy cơ cao và vùng có ca bệnh.

- Duy trì thường xuyên hoạt động giám sát dựa vào sự kiện (EBS) trên địa bàn để thu thập, ghi nhận các dấu hiệu liên quan đến bệnh truyền nhiễm cũng như các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng.

- TTYT huyện đã tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế các xã trên địa bàn tiến hành điều tra, xác minh ca bệnh SXHD sau khi ghi nhận trên Hệ thống phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm.

- Cán bộ dịch tễ, chuyên trách phòng chống SXH của TTYT huyện và TYT các xã duy trì việc đánh giá các chỉ số véc tơ truyền bệnh SXH hàng tháng tại các điểm giám sát trên địa bàn. Ghi nhận tới thời điểm kiểm tra, 100% ổ dịch được tiến hành điều tra, đánh giá các chỉ số BI, DI và có nhận định và đề xuất các biện pháp triển khai thực hiện.

2.4. Công tác xử lý ổ dịch:

- Toàn tỉnh ghi nhận 126 ổ dịch SXHD tại 38 xã, 100% ổ dịch này được xử lý với các hoạt động: (1) Triển khai 119 đợt (02 lần/đợt) vệ sinh môi trường diệt lăng quăng/bọ gậy tại 38 xã có sự tham gia của đội xung kích với khoảng 39.250 HGĐ được vãng gia; (2) Phun hóa chất tại 126 ổ dịch với 35.325 hộ gia đình được phun hóa chất; (3) Tổ chức 250 đợt truyền thông lưu động tại các ổ dịch và truyền thông trực tiếp cho 39.250 HGĐ thông qua vãng gia.

- Hỗ trợ xử lý dịch diện rộng: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đăk Nông hỗ trợ 06 đợt (02 lần/đợt, cách nhau 7-10 ngày) phun hóa chất diện rộng tại 26 thôn/bon/TDP tại huyện Đăk R'Lấp, Đăk Glong, Đăk Mil, Cư Jut. Tại các ổ dịch Trung tâm Y tế huyện, thị xã đã triển khai xử lý trên phạm vi toàn thôn, bon.

2.5. Công tác giám sát huyết thanh, vi rút

Trong 9 tháng đầu năm 2019, 8/8 huyện thực hiện tốt công tác giám sát huyết thanh, vi rút. Toàn tỉnh thu thập 555 mẫu huyết thanh của bệnh nhân nghi mắc SXH trên địa bàn 8/8 huyện, thị xã. Trong đó, 247 mẫu được xét nghiệm bằng kỹ thuật Elisa (113 mẫu cho kết quả dương tính), 308 mẫu xét nghiệm bằng kỹ thuật PCR (xác định 219 mẫu dương tính bao gồm: 71 Den-1, 134 Den-2, 14 Den-4).

Qua giám sát huyết thanh, vi rút tại các ổ dịch xác định có sự lưu hành của 03 tuýp vi rút Dengue bao gồm:

+ Den-1: xuất hiện tại xã Đức Mạnh, Đức Minh, thị trấn Đắk Mil - huyện Đắk Mil; thị trấn EaTling, Đắk Wil, Đắk Rông - huyện Cư Jut; xã Đắk D'Rô, thị trấn Đắk Mâm, Nam Xuân - huyện Krông Nô; phường Nghĩa Đức - TXGN; Thị trấn Đức An, Nam Njang, Nam Bình, Đắk N'Drung - huyện Đắk Song.

+ Den-2: xuất hiện tại xã Nam Dong, Tâm Thắng, thị trấn EaTling, Đắk Rông, Eapo - huyện Cư Jut; xã Đắk Sô, Nam Đà, Nam Xuân, Đắk Mâm, Nam Nung, Nam N'Dir, Quảng Phú - huyện Krông Nông; xã Quảng Khê - huyện Đắk Glong; thị trấn Đắk Mil, Đắk Gằn, Thuận An, Đắk R'La, Đức Minh, - huyện Đắk Mil; xã Đạo Nghĩa, Đắk Sin, Kiến Đức, Quảng Tín, Đắk Wer, Nghĩa Thắng - huyện Đắk R'Lấp; xã Nam Bình, thị trấn Đức An, Đắk N'Rung, Thuận Hà - huyện Đắk Song.

+ Den-4: xuất hiện tại xã Đắk Sô, Đắk Mâm, Đắk D'Rô, Nam Đà - huyện Krông Nô; xã Nam Dong, Tâm Thắng - huyện Cư Jut.

Bảng : Kết quả xét nghiệm huyết thanh, phân lập vi rút

T T	Địa phương	Xét nghiệm Elisa			Phân lập vi rút (PCR)		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Kết quả		Tổng số mẫu xét nghiệm	Kết quả	
			Dương tính	Âm tính		Dương tính	Âm tính
1	Krông Nô	0	0	0	73	65 (15D1, 43D2, 7D4)	8
2	Cư Jut	73	69	4	68	68 (27D1, 36D2, 5D4)	0
3	Đắk Mil	15	0	5 và (10 chưa có kết quả)	74	16 (7D1, 7D2, 2 D4)	58
4	Đắk Song	39	9	30	34	34 (19D1, 15D2)	0
5	TXGN	13	2	11	5	03 D1	2
6	Đắk Glong	24	7	17	14	8 (8D2)	6
7	Đắk R'Lấp	51	11	40	38	25 (25D2)	13
8	Tuy Đức	32	15	17	2	0	2
Tổng cộng		247	113	124	308	71(D1), 134(D2), 14(D4)	89

2.6. Công tác giám sát véc tơ:

Chỉ đạo cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp Trung tâm Y tế các huyện, thị xã tổ chức điều tra, đánh giá chỉ số véc tơ định kỳ và tại các ổ dịch. Qua giám sát tại 126 ổ dịch thuộc 8/8 huyện, thị ghi nhận có 54/126 ổ dịch có chỉ số véc tơ cao vượt ngưỡng giới hạn theo quy định của Bộ Y tế, cụ thể như sau:

Bảng: Kết quả hoạt động tổ chức điều tra, đánh giá chỉ số véc tơ định kỳ và tại các ổ dịch.

TT	Địa phương giám sát (54/119)		Trước triển khai		Sau triển khai	
			Chỉ số BI	Chỉ số DI	Chỉ số BI	Chỉ số DI
1	Huyện Đắk Glong (12)	Bon Nting, xã Quảng Sơn	90	1,1	15,4	0,2
		Thôn Quảng Hợp, Quảng Sơn	46,67	0,8	16,67	0,3
		Bon SaNa, xã Quảng Sơn	33,33	0,6	16,67	0,1
		Bon N'Doh, xã Quảng Sơn	33,33	0,5	13,33	0,1
		Bon R'But, xã Quảng Sơn	30,00	0,6	13,33	0,13
		Bon Bu Sir, xã Quảng Sơn	30,00	0,6	10,00	0,1
		Bon R'long Phe, xã Quảng Sơn	33,33	0,8	16,67	0,2
		Bon Phighle, xã Quảng Sơn	30,00	0,6	13,33	0,3
		Thôn Quảng Tiến, xã Quảng Sơn	36,67	0,5	23,33	0,2
		Thôn 8, Đắk Ha	170	0,93	20,6	0,3
		Thôn 2, Đắk R'Măng	110	0,3	18	0,18
		Thôn 3, Đắk R'Măng	93,33	0,3	11	0,2
2	Huyện Đắk R'Lấp (8)	Thôn 3, Kiến Thành	53,33	0,6	19,7	0,1
		Thôn 2, Kiến Thành	43,33	0,63	18,3	0,3
		Thôn 9, Kiến Thành	46,67	0,7	20	0,2
		Khối 6, Kiến Đức	30,0	0,67	16,67	0,2
		Khối 9, Kiến Đức	53,33	0,33	22,3	0,06
		Thôn 3, Nhân Cơ	46,67	0,7	20	0,2
		Thôn 2, Quảng Tín	33,33	0,23	13,33	0,06
		Thôn 5, Quảng Tín	36,67	0,27	13,33	0,06
3	Huyện Đắk Song (14)	Thôn 2, Năm Njang	56,67	0,53	16,66	0,2
		Thôn 10, Năm Njang	43,33	0,53	20	0,1
		Tổ 2, Đức An	43,33	0,53	13,33	0,2
		Thôn 3, Nam Bình	46,67	0,56	20,00	0,1
		Thôn 10, Nam Bình	40,00	0,5	16,67	0,1

TT	Địa phương giám sát (54/119)	Trước triển khai		Sau triển khai		
		Chỉ số BI	Chỉ số DI	Chỉ số BI	Chỉ số DI	
		Thôn 7, Nam Bình	43,33	0,53	20,00	0,13
		Tổ 6, Tổ 7; Đức An	53,33	0,56	23,33	0,16
		Tổ 4, Đức An	36,67	0,43	13,33	0,16
		Tổ 3, Đức An	33,33	0,37	13,33	0,13
		Tổ 1, Tổ 2; Đức An	40,00	0,3	26,67	0,1
		Thôn 1, Nậm Njang	56,67	0,5	26,67	0,2
		Đắk Kual, Đắk Rung	60,00	0,63	20,00	0,23
		Bon Bu Njang, Trường Xuân	36,67	0,53	16,67	0,17
		Thôn 11, Nam Bình	43,33	0,4	16,67	0,13
4	Huyện Cư Jut (9)	Bon U1	46,67	0,67	20,0	0,3
		TDP 2	63,33	0,96	23,3	0,2
		TDP 3	96,67	0,87	40,0	0,2
		TDP 6	86,67	0,76	33,33	0,3
		Thôn 7, Nam Dong	66,67	0,7	26,67	0,13
		Buôn Trum, Đắk Wil	33,33	0,56	13,33	0,17
		Thôn 6, Đắk Wil	70,00	0,63	23,33	0,23
		Thôn 4, Tâm Thắng	50	0,86	23,33	0,27
		Thôn 5, Tâm Thắng	53,33	0,96	26,67	0,3
5	Huyện Krông Nô (3)	Thôn Nam Anh, Nam Đà	66,67	0,5	23,33	0,17
		Thôn Nam Phú, Nam Đà	36,67	0,17	13,33	0,07
		Tổ 1, Đắk Mâm	33,33	0,13	10,0	0,07
6	Huyện Tuy Đức (1)	Thôn 3, Đắk BukSo	53,33	1,1	26,67	0,2
7	Thị xã Gia Nghĩa (5)	Tổ 4, Nghĩa Trung	33,33	0,17	13,33	0,07
		Tổ 2, Nghĩa Đức	50,00	0,43	16,67	0,17
		Tổ 2, Nghĩa Tân	33,33	0,16	13,33	0,07
		Tổ 4, Tổ 5 Nghĩa Phú	40	0,43	26,67	0,13
		Tổ 3, Nghĩa Đức	36,67	0,1	10,0	0,03
8	Đắk Mil (2)	Bắc Sơn, Đắk Gằn	40,0	1,5	20,0	0,13
		Đắk Trung, Đắk Gằn	36,67	0,5	13,33	0,17

2.7. Hoạt động vệ sinh môi trường diệt lăng quăng/bọ gậy

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế theo Chỉ thị 07/CT-BYT của Bộ Y tế về tăng cường công tác phòng, chống SXHD; chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai quyết liệt, mạnh mẽ chiến dịch vệ sinh môi trường diệt lăng quăng/bọ gậy. Ngoài hoạt động diệt lăng quăng/bọ gậy tại các ổ dịch; Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tham mưu UBND các xã tổ chức hoạt động diệt lăng quăng, bọ gậy tại khu vực nguy cơ cao với tần suất 2 tuần/lần theo phương châm “Không có lăng quăng/bọ gậy, không có bệnh SXHD”. Trong 9 tháng đầu năm 2019, hoạt động diệt lăng quăng, bọ gậy được triển khai mạnh mẽ tại 101 thôn tại 38 xã, phường, thị trấn với 18.108 hộ gia đình được truyền thông về các biện pháp phòng chống SXHD, hướng dẫn và phối hợp các hộ gia đình xử lý các dụng cụ chứa nước có lăng quăng/bọ gậy trong và xung quanh nhà.

2.8. Công tác cung ứng vật tư, hóa chất:

Trong năm 2019, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã cấp phát 16 máy phun ULV đeo vai, 16 bộ dụng cụ điều tra côn trùng, 710 bộ trang phục chống dịch, 220 hộp khẩu trang, 220 hộp găng tay, 949 lít hóa chất diệt muỗi, 400kg hóa chất diệt ấu trùng,...phục vụ kịp thời công tác giám sát, xử lý ổ dịch trên toàn tỉnh.

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

- Bệnh SXHD do véc tơ truyền bệnh chính là muỗi Aedes aegypty, là loài muỗi đã xuất hiện rộng rãi tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; sự lưu hành của 4 tuýp vi rút Dengue trên toàn tỉnh. Do đó, số ca mắc SXHD ghi nhận xảy ra trên diện rộng (70/71 xã, phường, thị trấn) nên công tác phòng, chống gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí cấp để triển khai hoạt động phòng chống dịch chủ động (hoạt động thường xuyên) hàng năm còn hạn chế và phân bổ trễ, chủ yếu từ nguồn kinh phí địa phương, không có nguồn kinh phí hỗ trợ từ trung ương.

- Cán bộ làm công tác phòng chống SXHD trên địa bàn tỉnh đa số kiêm nhiệm và thường xuyên chuyển công tác nên thời gian đầu tư cho hoạt động này còn hạn chế.

- Công tác nhận định, đánh giá và dự báo dịch của cán bộ làm công tác dịch tễ tại các tuyến còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ, chưa nhạy bén. Công tác điều tra, xác minh và triển khai xử lý ổ dịch còn chậm muộn so với thời gian quy định nên dịch bệnh kéo dài và lan rộng, khó kiểm soát.

- Cộng đồng dân cư còn chủ quan, lơ là, chưa chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống SXHD đặc biệt trong vấn đề loại bỏ các ổ bọ gậy tại khu vực sinh sống.

- Một số địa phương chưa có sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền đối với công tác phòng chống dịch bệnh, chưa thấy được sự cần thiết và tính cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, coi công tác phòng chống dịch bệnh là nhiệm vụ của ngành y tế, các Ban ngành đoàn thể chưa tham gia tích cực vào công tác phòng chống dịch bệnh trong đó có bệnh SXHD.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT

Qua phân tích đánh giá tình hình mắc SXHD, sự có mặt của véc tơ truyền bệnh và chu kỳ xảy ra dịch dự báo trong năm 2019, tình hình bệnh Sốt xuất huyết có nguy cơ diễn biến phức tạp cả về số ca mắc và phạm vi với các lý do sau:

- Bệnh Sốt xuất huyết là bệnh có mức độ lưu hành cao và tại Đắk Nông đã có sự lưu hành của cả 3 Tuýp vi rút.
- Bệnh chưa có thuốc điều trị đặc hiệu và vắc xin phòng bệnh chưa được cấp phép và sử dụng rộng rãi trên thế giới.
- Thời tiết tỉnh Đắk Nông mưa, nắng thất thường tạo điều kiện thuận lợi cho véc tơ truyền bệnh SXH sinh sản và phát triển.
- Tốc độ đô thị hóa và sự giao lưu qua lại giữa các địa phương ngày càng tăng cao; nhận thức của người dân về công tác vệ sinh môi trường, loại bỏ ổ bọ gậy, lăng quăng trong và xung quanh nhà còn nhiều hạn chế.
- Đây là dịch bệnh lưu hành tại địa phương, đặc biệt từ trước đến nay ghi nhận nhiều ổ dịch cũ do đó nguy cơ bùng phát bệnh SXHD tại các ổ dịch cũ là rất lớn.

PHẦN B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG 03 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. Mục tiêu

1. Kiểm soát, khống chế không để bệnh SXHD gia tăng, tiếp tục lan rộng trong cộng đồng và xảy ra tử vong do sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh.
2. 100% ca mắc Sốt xuất huyết được quản lý danh sách và phản hồi thông tin đến các tuyến.
3. 100% ổ dịch Sốt xuất huyết được xử lý theo quy định về chuyên môn và thời gian.
4. 100% các thôn/bon/tổ dân phố thành lập hoặc kiện toàn đội xung kích phòng, chống SXHD và duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định.
5. 100% các thôn/bon/tổ dân phố trên địa bàn tỉnh triển khai đồng bộ, quyết liệt chiến dịch diệt lăng quăng/bọ gậy phòng chống Sốt xuất huyết.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG.

1. Kiện toàn lại các Ban chỉ đạo phòng chống dịch ở người

Gồm: Các Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã và các xã/phường/thị trấn (để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát)

2. Công tác truyền thông

2.1. Nội dung

Thực hiện đa dạng hóa các hình thức truyền thông sâu rộng đến cộng đồng dân cư về bệnh Sốt xuất huyết, nguyên nhân, đường lây truyền, trung gian truyền bệnh, dấu hiệu nhận biết, các biện pháp phòng, chống và hậu quả của

bệnh đối với sức khỏe và tính mạng con người; thông tin về diễn biến tình hình bệnh Sốt xuất huyết trên thế giới, tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.2. Hình thức

Các hình thức truyền thông phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương: Phát thanh - Truyền hình, Loa phát thanh xã, Pa nô, Băng rôn, Áp phích, Tờ rơi, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng thông qua các buổi họp dân, các buổi sinh hoạt tôn giáo hoặc thông qua mạng lưới cộng tác viên hay trong các đợt triển khai chiến dịch vệ sinh môi trường, phun hóa chất diệt muỗi, hoặc các đợt kiểm tra, giám sát, điều tra tại cộng đồng cụ thể như sau:

a) Phát thanh, Phát hình

- Thời gian thực hiện

+ Tuyển tỉnh và tuyển huyện: Thực hiện ít nhất 2 lần/tuần đến khi dịch bệnh Sốt xuất huyết kết thúc.

+ Tuyển xã/phường/thị trấn: Thực hiện phát hàng ngày, mỗi ngày 2 lần vào khung giờ 6h30 sáng và 17h30 chiều đến khi dịch bệnh Sốt xuất huyết kết thúc

- Phạm vi triển khai: 71/71 xã/phường/thị trấn

- Phương thức thực hiện

+ Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, huyện/thị xã và xã/phường/thị trấn tổ chức phát sóng miễn phí các nội dung tuyên truyền về phòng chống Sốt xuất huyết.

+ Sở Y tế cung cấp các thông điệp truyền thông về phòng chống bệnh Sốt xuất huyết cho Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, huyện/thị xã và xã/phường/thị trấn.

b) Xây dựng phóng sự về phòng chống bệnh Sốt xuất huyết

- Nội dung: Xây dựng phóng sự về tình hình bệnh sốt xuất huyết phát kèm chương trình tọa đàm về bệnh sốt xuất huyết và các giải pháp phòng chống hoặc phát trên sóng truyền hình tỉnh.

- Số lượng thực hiện: 02 phóng sự

- Địa điểm thực hiện

+ Xây dựng phóng sự: Tại cộng đồng dân cư, Bệnh viện đa khoa tỉnh; khu điều trị bệnh của TTYT các huyện/thị xã và tại Trạm Y tế các xã/phường/thị trấn.

+ Phát phóng sự: Tại Đài phát thanh truyền hình tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2019

- Kinh phí: Sử dụng kinh phí UBND tỉnh cấp (chi tiết như phụ lục đính kèm)

- Phương thức thực hiện

+ Sở Y tế chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phóng sự, tổ chức buổi tọa đàm và phát phóng sự theo kế hoạch;

+ Đài phát thanh truyền hình tỉnh phối hợp với Ngành Y tế thực hiện phát phóng sự trên đài phát thanh truyền hình tỉnh, đảm bảo vào các khung giờ nhiều người dân có thể xem và tiếp cận được với thông tin của phóng sự cũng như của buổi tọa đàm Bệnh Sốt xuất huyết và các biện pháp phòng chống.

c) Tổ chức các chiến dịch ra quân diệt bọ gây lăng quăng phòng, chống Sốt xuất huyết

- Địa điểm thực hiện: Tại 71 xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2019 đến hết năm

- Số lần thực hiện: Mỗi xã/phường/thị trấn thực hiện ít nhất 3 Lễ phát động triển khai chiến dịch diệt bọ gây lăng quăng phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết.

- Kinh phí: UBND các xã/phường/thị trấn chịu trách nhiệm chi trả kinh phí tổ chức các Lễ phát động triển khai chiến dịch diệt bọ gây lăng quăng phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết theo các quy định hiện hành của nhà nước.

- Phương thức thực hiện:

+ UBND các xã/phường/thị trấn chủ trì huy động các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tham gia lễ phát động;

+ Trạm Y tế các xã/phường/thị trấn tham mưu cho UBND các xã/phường/thị trấn tổ chức lễ phát động đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả

d) Tổ chức truyền thông nhóm nhỏ, nói chuyện trực tiếp tại cộng đồng

- Nội dung: Tuyên truyền cho người dân biết được đặc điểm của bệnh Sốt xuất huyết, thời gian hoạt động, môi trường sinh sản của muỗi truyền bệnh Sốt xuất huyết, đường lây truyền bệnh và các biện pháp phòng chống bệnh Sốt xuất huyết tại gia đình và cộng đồng.

- Thời gian, địa điểm: Thực hiện từ tháng 9/2019 đến hết năm 2019 tại các xã, thôn, bon, tổ dân phố đang ghi nhận các ổ dịch Sốt xuất huyết và có nguy cơ cao bùng phát ca bệnh trên diện rộng.

- Số lượng thực hiện: 08 đợt nói chuyện trực tiếp với khoảng 240 người tham dự

- Kinh phí: Sử dụng kinh phí UBND tỉnh cấp (chi tiết như phụ lục đính kèm)

- Phương thức thực hiện

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm

+ UBND các cấp chỉ đạo các bộ phận liên quan, tổ chức mời các đối tượng nguy cơ cao gây bùng phát dịch Sốt xuất huyết (các hộ gia đình đã và đang ghi nhận có bệnh sốt xuất huyết, có ổ bọ gây lăng quăng tại nhà, chủ các công trình xây dựng, chủ các cơ sở sửa chữa ô tô, xe máy.... đến để nghe Ngành Y tế tuyên truyền về các phòng bệnh Sốt xuất huyết qua đó thay đổi nhận thức và hành vi của nhóm đối tượng này; từ đó tự thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh Sốt xuất huyết đặc biệt là diệt bọ gây lăng quăng tại nhà, tại khu vực xây dựng, kinh doanh, buôn bán....

e) Sản xuất tài liệu truyền thông

- Nội dung: Sản xuất tờ rơi tuyên truyền về bệnh Sốt xuất huyết và các biện pháp phòng chống, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong công tác phòng chống bệnh Sốt xuất huyết....để cấp phát cho người dân, những đối tượng nguy cơ cao gây bùng phát dịch bệnh Sốt xuất huyết.

- Thời gian: Thực hiện in và cấp phát trong Quý III/2019

- Kinh phí: Sử dụng kinh phí UBND tỉnh cấp (chi tiết như phụ lục đính kèm)

- Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm đồng thời cấp phát cho các đối tượng theo quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

3.1. giám sát thường xuyên

a. Nội dung

Tổ chức giám sát tình hình mắc bệnh Sốt xuất huyết tại 8/8 huyện/thị xã qua đó phát hiện sớm và đề ra các giải pháp can thiệp kịp thời, không chểnh mảng để dịch lan rộng trong cộng đồng, đặc biệt không để tử vong do Sốt xuất huyết.

b) Thời gian: Từ tháng 8 đến hết năm

c) Địa điểm

- Giám sát hàng ngày

+ Trên hệ thống quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm: Số trường hợp mắc/chết do SXHD trên địa bàn 71/71 xã, phường, thị trấn thuộc 8/8 huyện, thị xã được theo dõi, cập nhật liên tục hàng ngày.

+ Tại bệnh viện đa khoa tỉnh, khu vực điều trị của Trung tâm Y tế các huyện/thị xã, các cơ sở y tế khác.

- Giám sát hàng tháng: tại các vùng có ổ dịch cũ trên địa bàn nhằm phát hiện sớm những khu vực nguy cơ cao để chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống phù hợp.

e) Phương thức thực hiện

Cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện/thị xã thực hiện theo địa bàn được phân công phụ trách

f) Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí do UBND tỉnh cấp (chi tiết như phụ lục đính kèm)

3.2. Giám sát dịch tễ chủ động

a. Nội dung giám sát

- Giám sát bệnh nhân Sốt xuất huyết Dengue: Thu thập số liệu mắc, tử vong do Sốt xuất huyết tại địa bàn được giám sát theo định nghĩa ca bệnh được quy định tại Quyết định 3711/QĐ-BYT ngày 19/9/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát phòng chống bệnh Sốt xuất huyết Dengue gồm:

+ Ca bệnh giám sát (ca bệnh lâm sàng): Người sống hoặc đến từ vùng có ổ dịch hoặc lưu hành Sốt xuất huyết Dengue trong vòng 14 ngày có biểu hiện sốt cao đột ngột, liên tục từ 2-7 ngày và có ít nhất 2 trong các dấu hiệu sau:

++ Biểu hiện xuất huyết có thể ở nhiều mức độ khác nhau như: nghiệm pháp dây thắt dương tính, chấm/mảng xuất huyết ở dưới da, chảy máu chân răng hoặc chảy máu cam.

++ Nhức đầu, chán ăn, buồn nôn, nôn.

++ Đau cơ, đau khớp, nhức hai hố mắt.

++ Vật vã, li bì.

++ Đau bụng vùng gan hoặc ấn đau vùng gan.

+ Ca bệnh xác định: Là ca bệnh được chẩn đoán xác định bằng kỹ thuật ELISA (phát hiện IgM hoặc NS1) hoặc phân lập vi rút hoặc xét nghiệm PCR.

+ Phân loại ca bệnh: Theo Quyết định số 3705/2019/QĐ-BYT của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị Sốt xuất huyết Dengue mới.

Các thông tin về hoạt động giám sát bệnh nhân SXHD phải được thống kê, báo cáo đầy đủ thông tin, đúng biểu mẫu và thời gian quy định theo Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và theo quy định riêng của Chương trình Phòng chống bệnh SXHD.

- Giám sát huyết thanh, vi rút

+ Tổ chức giám sát huyết thanh, vi rút tại 8/8 huyện, thị xã trên toàn tỉnh nhằm phát hiện sớm ngay từ ca bệnh đầu tiên đảm bảo số lượng mẫu xét nghiệm ELISA và phân lập vi rút thu thập đều đặn theo thời gian trong năm và phân bố đều trong toàn tỉnh, ưu tiên tập trung vào đầu mùa dịch nhằm phát hiện sớm những trường hợp mắc bệnh và xác định sự phân bố của các tuyp vi rút theo địa phương.

+ Thu thập bệnh phẩm của bệnh nhân trong diện giám sát để xét nghiệm huyết thanh và vi rút. Những mẫu máu trong vòng 5 ngày kể từ ngày khởi phát dùng để chẩn đoán xác định và định tuyp vi rút Dengue bằng phân lập vi rút và xác định vật liệu di truyền hoặc kháng nguyên. Những mẫu máu sau 5 ngày kể từ ngày khởi phát dùng để chẩn đoán xác định nhiễm vi rút Dengue bằng phát hiện kháng thể IgM. Có thể sử dụng test nhanh để sàng lọc trong chẩn đoán và giám sát vi rút.

+ Số lượng mẫu xét nghiệm:

++ $\geq 10\%$ bệnh nhân nghi Sốt xuất huyết được chẩn đoán bằng xét nghiệm huyết thanh theo quy mô huyện.

++ $\geq 5\%$ bệnh nhân nghi Sốt xuất huyết được phân lập vi rút theo quy mô huyện.

Nơi xuất hiện nhiều bệnh nhân nghi Sốt xuất huyết thì không nhất thiết phải lấy mẫu xét nghiệm theo tỷ lệ quy định, mà có thể chỉ cần 5-10 mẫu để khẳng định.

+ Đơn vị thực hiện

++ Đối với bệnh nhân tại cộng đồng: tuyến xã có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho Trung tâm Y tế huyện để cử cán bộ lấy mẫu gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

++ Đối với bệnh nhân tại phòng khám, bệnh viện huyện, tỉnh: cán bộ y tế tại cơ sở điều trị có trách nhiệm lấy mẫu và xét nghiệm tại chỗ hoặc gửi về Trung tâm Y tế huyện và/hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

++ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có trách nhiệm xét nghiệm ELISA và gửi mẫu bệnh phẩm cho Viện VSDT Tây Nguyên để kiểm tra kết quả xét nghiệm và phân lập vi rút.

- Giám sát véc tơ: Giám sát véc tơ nhằm xác định nguồn sinh sản chủ yếu của muỗi truyền bệnh, sự biến động của véc tơ, tính nhạy cảm của véc tơ với hóa chất diệt côn trùng và đánh giá hoạt động phòng, chống véc tơ tại cộng đồng. Hoạt động giám sát véc tơ bao gồm:

+ Giám sát muỗi trưởng thành

Giám sát muỗi trưởng thành bằng phương pháp soi bắt muỗi đậu nghỉ trong nhà bằng ống tuýp hoặc máy hút cầm tay. Soi bắt muỗi cái đậu nghỉ trên quần áo, chăn màn, các đồ vật trong nhà vào ban ngày, mỗi nhà soi bắt muỗi trong 15 phút. Số nhà điều tra cho mỗi điểm là 30 nhà, điều tra 1 lần/tháng.

+ Giám sát lăng quăng/bọ gậy

Giám sát bọ gậy được tiến hành cùng với giám muỗi trưởng thành, điều tra bọ gậy bằng quan sát, thu thập bằng bộ dụng cụ điều tra bọ gậy ở toàn bộ dụng cụ chứa nước trong và quanh nhà.

b) Địa điểm triển khai

Hoạt động giám sát dịch tễ chủ động được triển khai tại các xã, phường trọng điểm SXHD và tại các khu vực ổ dịch cũ, khu vực nguy cơ cao

c) Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2019.

d) Kinh phí thực hiện: Sử dụng nguồn kinh phí do UBND tỉnh hỗ trợ (Chi tiết như phụ lục đính kèm)

e) Phương thức thực hiện: Ngành Y tế chủ trì, phối hợp với chính quyền các cấp triển khai công tác giám sát dịch tễ chủ động đảm bảo kịp thời và phát hiện sớm những khu vực nguy cơ bùng phát bệnh sốt xuất huyết để kịp thời tham mưu triển khai các biện pháp phòng chống.

3.3. Kiểm tra công tác xử lý môi trường

a) Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành: UBND các huyện/thị xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành gồm (Trưởng đoàn là Chủ tịch (phó Chủ tịch) UBND xã/phường/thị trấn; 02 Phó trưởng đoàn là Trưởng công an xã và Trạm trưởng Trạm Y tế; các thành viên là các phòng ban liên quan)

b) Nội dung: Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy lăng quăng của các hộ gia đình, các tập thể, cá nhân trên địa bàn xã/phường/thị trấn qua đó thực hiện một số biện pháp sau:

+ Đối với những hộ gia đình vi phạm lần đầu (còn để có bọ gây lãng quăng tại nhà, nơi làm việc và khu vực xung quanh): Lập biên bản nhắc nhở lần đầu, trong đó có nội dung cam kết của hộ gia đình về việc không để tái phạm

+ Đối với các hộ gia đình hoặc tổ chức cá nhân mặc dù đã được nhắc nhở nhưng vẫn cố tình không thực hiện các biện pháp loại bỏ bọ gây, lãng quăng (còn bọ gây lãng quăng tại nơi ở và nơi làm việc) thì kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 11, Chương 2, Nghị định 176/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Thủ tướng chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

c) *Thời gian*: Ngay sau khi kết thúc Lễ phát động

d) *Địa điểm*: tại hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, các công trình xây dựng đóng trên địa bàn trú trọng đến các khu vực đang có ổ dịch

e) *Kinh phí*: UBND các xã chịu trách nhiệm chi trả kinh phí cho đoàn kiểm tra (nếu có) theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước

f) *Phương thức thực hiện*

- UBND các xã/phường/thị trấn chủ trì thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định.

- Ngành Y tế (Trạm Y tế các xã/phường/thị trấn) tham mưu cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả

4. Hoạt động diệt lãng quăng, bọ gây

4.2. Tổ chức các đợt ra quân diệt bọ gây lãng quăng phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết

a) *Nội dung*

- Thành lập hoặc duy trì hoạt động của đội xung kích diệt bọ gây lãng quăng phòng chống bệnh Sốt xuất huyết, mỗi thôn/bon/tổ dân phố thành lập 01 đội gồm 12 thành viên (01 Đội trưởng: là Trưởng (phó) thôn, 02 Đội phó: Bí thư đoàn thanh niên và cộng tác viên Y tế thôn bản, 9 thành viên còn lại là đoàn viên đoàn thanh niên; hội viên hội phụ nữ, hội nông dân, cựu chiến binh...) chia làm 04 tổ để triển khai thực hiện hoạt động diệt bọ gây lãng quăng tại các hộ gia đình.

- Tổ chức các hoạt động diệt lãng quăng/bọ gây thường xuyên đến từng hộ gia đình (*dùng hóa chất diệt ấu trùng muỗi; thả cá hoặc đập nắp các dụng cụ chứa nước sinh hoạt, ăn uống, thu gom loại bỏ vật dụng phế thải chứa nước không cần thiết, đổ nước lọ hoa, bỏ muối và chén nước để ở dưới chân tủ chén bát, đổ đất cát vào các lốp xe đảm bảo không chứa đựng được nước...*).

b) *Thời gian thực hiện*

- Tại khu vực có ổ dịch hoạt động (*khi có các ca bệnh lâm sàng xảy ra trong vòng 7 ngày hoặc một ca bệnh SXHD được chẩn đoán xác định phòng xét nghiệm, đồng thời phát hiện có lãng quăng/bọ gây hoặc muỗi truyền bệnh trong phạm vi bán kính 200 mét*): Thực hiện định kỳ ít nhất 1 tuần 1 lần cho đến khi kết thúc ổ dịch (*không có ca bệnh mới trong vòng 14 ngày kể từ ngày khởi phát*

của ca bệnh cuối cùng); sau đó tiếp tục duy trì định kỳ 2 tuần thực hiện 01 lần cho đến hết năm.

- Tại khu vực chưa ghi nhận ổ dịch: thực hiện định kỳ 2 tuần làm 01 lần cho đến hết năm.

c) Địa điểm triển khai: Tại các tại hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, các công trình xây dựng đóng trên địa bàn

d) Kinh phí: Sử dụng kinh phí do UBND tỉnh cấp (chi tiết như phụ lục đính kèm)

e) Phương thức thực hiện

- UBND các huyện/thị xã chỉ đạo UBND xã/phường/thị trấn trên địa bàn thực hiện một số nội dung sau:

+ Ra Quyết định thành lập các đội xung kích diệt bọ gây lãng quăng phòng, chống sốt xuất huyết tại từng thôn/bon/tổ dân phố trên địa bàn;

+ Yêu cầu các thôn/bon/tổ dân phố đăng ký lịch ra quân diệt bọ gây lãng quăng định kỳ của địa phương gửi về Trạm Y tế các xã để tổng hợp gửi lên tuyến trên.

+ Thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu các thôn/bon/tổ dân phố thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh môi trường, diệt bọ gây lãng quăng theo đúng lịch đã đăng ký để đảm bảo cho công tác giám sát, hỗ trợ của tuyến trên

- Đối với ngành Y tế:

+ Cử cán bộ giám sát hỗ trợ công tác vệ sinh môi trường diệt bọ gây lãng quăng phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết tại các địa phương (*theo lịch các địa phương đăng ký*) đảm bảo các địa phương thực hiện đúng kỹ thuật và đạt hiệu quả cao (xử lý triệt để bọ gây lãng quăng).

+ Trạm Y tế các xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý dịch hàng ngày tại các thôn/bon/tổ dân phố trên địa bàn về TTYT huyện/thị xã để tổng hợp báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông

4.3. Giám sát các đợt ra quân diệt bọ gây/lãng quăng tại cộng đồng

a) Nội dung: Tổ chức giám sát các đợt ra quân diệt bọ gây lãng quăng tại các thôn/bon/tổ dân phố qua đó hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng, đầy đủ công tác diệt bọ gây lãng quăng đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Thời gian, địa điểm: Theo lịch đăng ký của các thôn/bon/tổ dân phố bắt đầu thực hiện từ tháng 8 cho đến hết năm.

c) Kinh phí: Sử dụng kinh phí do UBND tỉnh cấp (chi tiết như phụ lục đính kèm).

d) Phương thức thực hiện

- Ngành Y tế chủ trì cử cán bộ giám sát, hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật cho các địa phương

- UBND các xã/phường/thị trấn có trách nhiệm tạo mọi điều kiện, cử cán bộ phối hợp với ngành y tế

5. Hoạt động phun hóa chất diệt muỗi trưởng thành

5.1. Nội dung

Tổ chức thực hiện phun hóa chất chủ động để diệt muỗi trưởng thành kết hợp với đợt diệt bọ gậy/lăng quăng ngay từ khi có nguy cơ nhằm ngăn chặn nguy cơ dịch bùng phát.

a) Chỉ định phun

- Nơi có nguy cơ cao xảy ra dịch và;
- Nơi có chỉ số mật độ muỗi cao ($\geq 0,5$ con/nhà) hoặc chỉ số bọ gậy cao (Breteau (BI) ≥ 30).
- Tại các ổ dịch SXHD.
- + Khi có 01 ổ dịch thì xử lý khu vực phạm vi bán kính 200 mét kể từ nhà bệnh nhân.

+ Trường hợp có từ 03 ổ dịch SXH trở lên tại một thôn/ấp hoặc tương đương trong vòng 14 ngày thì xử lý theo quy mô thôn/ấp và mở rộng khi dịch lan rộng.

b) Thời điểm phun

- + Buổi sáng từ: 6h00-09h00.
- + Chiều: Từ 17h00 - 20h00.
- + Không phun khi trời mưa hoặc gió lớn.

c) Thời gian triển khai: Từ tháng 8 năm 2019 đến hết năm

d) Địa điểm triển khai: theo khu vực có chỉ định phun.

e) Số lần phun: Phun 2-3 lần tùy thuộc vào hiệu quả diệt muỗi, chỉ số mật độ muỗi, tình hình dịch SXHD. Khoảng cách giữa các lần phun cách nhau 7-10 ngày, thời gian phun 1 đợt tại khu vực địa lý nhất định không quá 10 ngày. Việc chỉ định tiếp tục phun lần 3 nếu:

- Điều tra véc tơ sau phun lần 2 từ 1-2 ngày có chỉ số mật độ muỗi DI $> 0,2$ con/nhà; chỉ số BI ≥ 20 ;
- Hoặc tiếp tục có bệnh nhân SXHD mới trong vòng 14 ngày. Thời gian phun lần 3 sau phun lần 2 từ 7-10 ngày.

f) Các bước thực hiện: theo hướng dẫn tại Mục III, phần B, điểm 2, khoản 2.4.1 (phun hóa chất diệt muỗi) của Quyết định số 3711/QĐ-BYT, ngày 19/9/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt xuất huyết.

g) Nhân lực gồm: theo bố trí các đội phun hóa chất diệt muỗi bao gồm:

- Đội máy phun ULV đeo vai: Mỗi máy phun gồm 03 người trong đó 02 người thay phiên nhau mang máy và 01 cán bộ hướng dẫn kỹ thuật.
- Đội máy phun ULV cỡ lớn: Mỗi máy phun gồm 03 người trong đó 1 lái xe, 1 điều khiển máy phun và 01 cán bộ kỹ thuật.

- Các thành phần khác: Cán bộ chính quyền, cán bộ tuyên truyền, người dẫn đường, cộng tác viên....

h) Phương tiện

+ Máy phun công suất lớn (tùy tình hình dịch); máy phun đeo vai.

+ Xe ô tô chuyên dụng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

5.2. Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí do UBND tỉnh cấp chi tiết như phụ lục đính kèm

5.3. Phương thức thực hiện

- Ngành Y tế chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế

- UBND các cấp phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong hoạt động này đặc biệt là yêu cầu người dân hợp tác tạo điều kiện để ngành y tế triển khai phun đồng bộ, đảm bảo 100% hộ gia đình tại các địa điểm phun được phun hóa chất diệt muỗi (tránh để tình trạng có những hộ gia đình không hợp tác, không cho phun thuốc)

6. Hoạt động xét nghiệm

6.1. Nội dung

Thực hiện các hoạt động định loại véc tơ truyền bệnh; thu thập, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm và thực hiện xét nghiệm huyết thanh bằng kỹ thuật Elisa hoặc gửi Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên thực hiện phân lập vi rút.

6.2. Thời gian triển khai: Từ tháng 9 năm 2019 đến hết năm.

6.3. Địa điểm lấy mẫu: Thực hiện giám sát, điều tra thu thập véc tơ truyền bệnh (muỗi, bọ gậy), mẫu bệnh phẩm trong các đợt giám sát tại cộng đồng, giám sát bệnh nhân tại các cơ sở khám chữa bệnh, đặc biệt chú trọng ưu tiên khu vực ổ dịch mới và ổ dịch cũ có chỉ số véc tơ cao; xã có số bệnh nhân tăng đột biến hoặc chỉ số véc tơ vượt ngưỡng Quy định của Bộ Y tế.

6.4. Địa điểm thực hiện xét nghiệm: phòng xét nghiệm - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên (trong trường hợp đề nghị phân lập vi rút).

6.5. Kinh phí: Sử dụng kinh phí do UBND tỉnh cấp (chi tiết như phụ lục đính kèm).

6.6. Phương thức thực hiện: Ngành Y tế chủ trì triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn của tuyến trên.

7. Công tác thu dung điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết

7.1. Nội dung

Các cơ sở khám, chữa bệnh chuẩn bị sẵn sàng cơ sở thuốc, khu vực cách ly, giường bệnh; sẵn sàng tổ chức tốt việc thu dung, cách ly, điều trị bệnh nhân kịp thời phần đầu không để tử vong do Sốt xuất huyết .

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các bệnh viện.

- Tổ chức thường trực cấp cứu, thu dung, điều trị tại các đơn vị khám chữa bệnh; các đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ địa phương cấp cứu, điều trị bệnh nhân Sốt xuất huyết khi có yêu cầu.

7.2. Thời gian, địa điểm: Các cơ sở khám chữa bệnh, thực hiện hàng ngày khi có ca bệnh Sốt xuất huyết đến khám và điều trị đảm bảo xử trí và điều trị đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế

7.3. Kinh phí: Sử dụng kinh phí đã được cấp ch ngành Y tế hàng năm và kinh phí Bảo hiểm y tế chi trả theo quy định

7.4. Phương thức thực hiện: Ngành Y tế chủ trì triển khai công tác tiếp nhận, thu dung và điều trị bệnh nhân Sốt xuất huyết; đảm bảo đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc theo quy định

8. Hóa chất, trang thiết bị:

8.1. Nội dung: Chuẩn bị đầy đủ số lượng vật tư, hóa chất, trang phục,... phục vụ công tác phòng chống dịch Sốt xuất huyết trong đó tập trung mua các hóa chất diệt bọ gây lăng quăng, thuốc diệt muỗi trưởng thành và các vật tư tiêu hao, hóa chất phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết .

8.2. Thời gian triển khai: Trong quý III, IV năm 2019

8.3. Kinh phí: Sử dụng kinh phí do UBND tỉnh cấp (chi tiết như phụ lục đính kèm)

8.4. Phương thức thực hiện: Ngành Y tế chủ trì triển khai các hoạt động phục vụ công tác mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang phục phòng chống dịch theo quy định hiện hành, đảm bảo kịp thời đáp ứng công tác phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết tại địa phương.

9. Thống kê, báo cáo:

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời về chế độ báo cáo theo quy định của dự án và một số văn bản thông tư liên quan như:

- Thông tư số 54/2015/TT-BYT, ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Quyết định số 3711/QĐ-BYT, ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue.

10. Thường trực chống dịch 24/24 giờ:

Sở Y tế là cơ quan thường trực chống dịch 24/24 giờ nhằm cập nhật thông tin tình hình dịch bệnh SXHD hàng ngày trên địa bàn. Dự báo khả năng bùng phát dịch, tham mưu đề xuất kịp thời các biện pháp phòng, chống và điều hành các hoạt động xử lý dịch tại địa phương.

Thực hiện điều tra giám sát ca bệnh, điều tra đánh giá véc tơ và đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng, chống tại cộng đồng, thu thập mẫu bệnh phẩm theo quy định.

Nội dung trực: Theo dõi, cập nhật thường xuyên hàng ngày diễn biến tình hình bệnh SXHD tại các địa phương, thống kê và báo cáo hàng ngày cho tuyến trên theo quy định.

Trên đây là báo cáo hoạt động phòng, chống bệnh sốt xuất huyết 9 tháng đầu năm 2019 và phương hướng triển khai hoạt động 03 tháng cuối năm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban GD; Phòng CN Sở;
- Lưu: VT, NVYD; KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Văn Hùng

PHỤ LỤC 1:

**PHÂN BỐ KINH PHÍ ĐỊA PHƯƠNG HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG ĐÁP ỨNG PHÒNG,
CHỐNG SỐT XUẤT HUYẾT TỈNH ĐẮK NÔNG, NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-SYT, ngày.....tháng 9 năm 2019 của Sở Y tế)

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí Địa phương phân bổ cho các đơn vị (Đơn vị tính: x1.000 VNĐ)									Tổng
		TTKSBT tỉnh	Krông Nô	Cư Jut	Đăk Mil	Đăk Song	Gia Nghĩa	Đăk Glong	Đăk R'lấp	Tuy Đức	
1	Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch ở người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Truyền thông	220.000	0	0	0	0	0	0	0	0	220.000
a)	Phát thanh, phát hình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Xây dựng, phát phóng sự và tổ chức tọa đàm về phòng chống bệnh Sốt xuất huyết	41.000	0	0	0	0	0	0	0	0	41.000
c)	Tổ chức các chiến dịch ra quân diệt bọ gây lăng quăng phòng, chống Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
d)	Tổ chức truyền thông nhóm nhỏ, nói chuyện trực tiếp tại cộng đồng	99.000	0	0	0	0	0	0	0	0	99.000
e)	Sản xuất tài liệu truyền thông	80.000	0	0	0	0	0	0	0	0	80.000

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí Địa phương phân bổ cho các đơn vị (Đơn vị tính: x1.000 VNĐ)									Tổng
		TTKSBT tỉnh	Krông Nô	Cư Jut	Đăk Mil	Đăk Song	Gia Nghĩa	Đăk Glong	Đăk R'lấp	Tuy Đức	
3	Kiểm tra, giám sát	40.000	15.000	12.000	15.000	9.000	6.000	10.000	15.000	10.000	132.000
a)	Giám sát thường xuyên	10.000	5.000	3.000	5.000	3.000	2.000	3.000	5.000	3.000	39.000
b)	Giám sát dịch tễ chủ động	30.000	10.000	9.000	10.000	6.000	4.000	7.000	10.000	7.000	93.000
c)	Kiểm tra công tác xử lý môi trường tại cộng đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
4	Hoạt động diệt lăng quăng/bọ gậy	50.000	118.000	80.000	99.000	80.000	60.000	61.000	118.000	61.000	727.000
a)	Tổ chức các đợt ra quân diệt bọ gậy lăng quăng phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết	0	108.000	72.000	90.000	72.000	54.000	54.000	108.000	54.000	612.000
b)	Giám sát các đợt ra quân diệt bọ gậy/lăng quăng tại cộng đồng	50.000	10.000	8.000	9.000	8.000	6.000	7.000	10.000	7.000	115.000
5	Phun hóa chất	0	30.000	27.000	27.000	25.000	20.000	27.000	30.000	24.000	210.000
6	Xét nghiệm	11.000	0	0	0	0	0	0	0	0	11.000
7	Mua vật tư, hóa chất	560.000	0	0	0	0	0	0	0	0	560.000
Tổng cộng		881.000	163.000	119.000	141.000	114.000	86.000	98.000	163.000	95.000	1.860.000

PHỤ LỤC 2:

**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH
SỐT XUẤT HUYẾT NĂM 2019 VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ BỔ SUNG CHO HOẠT ĐỘNG PC SXH NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-SYT, ngày.....tháng 9 năm 2019 của Sở Y tế)

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí (x1.000 đồng)									
		6 tháng đầu năm 2019				6 tháng cuối năm 2019				Đề xuất bổ sung	
		Số được cấp		Đã sử dụng		Số được cấp		Đã sử dụng		KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã
		KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã	KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã	KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã	KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã		
I	Hoạt động phòng, chống Sốt xuất huyết	152.000	0	152.000	221.853	0	90.900	28.110	374.775	881.000	979.000
1	Truyền thông	0	0	0	14.600	0	0	0	0	220.000	0
2	Kiểm tra, giám sát; điều tra xác minh dịch; vận chuyển mẫu	0	0	0	86.900	0	0	28.110	166.406	40.000	92.000
3	Hoạt động diệt lăng quăng, bọ gậy	0	0	0	30.920	0	0	0	36.874	50.000	677.000
4	Phun hóa chất chủ động, xử lý ổ dịch	142.220	0	142.220	39.433	0	0	0	128.245	0	210.000
5	Xét nghiệm	6.750	0	6.750	0	0	0	0	0	11.000	0
6	Mua vật tư, hóa chất	0	0	0	0	0	0	0	0	560.000	0
7	Thù lao cho cộng tác viên phòng, chống SXHD xã/phường trọng điểm	0	0	0	50.000	0	90.900	0	43.250	0	0

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí (x1.000 đồng)									
		6 tháng đầu năm 2019				6 tháng cuối năm 2019				Đề xuất bổ sung	
		Số được cấp		Đã sử dụng		Số được cấp		Đã sử dụng		KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã
		KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã	KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã	KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã	KSBT tỉnh	TTYT các huyện, thị xã		
8	In ấn sổ tay cộng tác viên	3.030	0	3.030	0	0	0	0	0	0	0
I	PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH	1.081.000	323.000	1.081.000	284.770	600.000	865.100	530.000	286.792	0	0
1	Truyền thông	51.500	80.000	51.500	44.800	25.000	65.000	0	51.000	0	0
2	Hội nghị tập huấn	24.550	138.660	24.550	72.430	0	0	0	0	0	0
3	Kiểm tra, giám sát, xử lý dịch,...	371.280	104.340	371.280	167.540	85.000	800.100	40.000	235.792	0	0
6	Mua thuốc, hóa chất, sinh phẩm	633.670	0	633.670	0	490.000	0	490.000	0	0	0
Tổng cộng (I) + (II)		1.233.000	323.000	1.233.000	506.623	600.000	956.000	558.110	661.567	881.000	979.000